

Bản án số: 106/2023/DS- PT

Ngày: 20/7/2023

*V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết, ông Nguyễn Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2023/TLPT- DS ngày 26/5/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 17/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 100/2023/QĐXXPT-DS ngày 28/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 147/2023/QĐ-PT ngày 12/7/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1968 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã L1, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn là anh Trần Văn Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Trần Văn Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 đến năm 2022, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chị và anh Ph làm ăn kinh tế riêng, việc ai người đó làm. Ngày 03/5/2019 anh Ph có vay chị 2 lần tiền để sửa xe ô tô của anh Ph, mỗi lần vay 20 triệu đồng, tổng hai lần vay là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), chị là người viết Giấy vay tiền và ký tên bên cho vay, anh Ph ký tên bên vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả trong giấy vay tiền nhưng có nói miệng là khi nào chị cần thì báo trước cho anh Ph một tháng. Từ khi vay đến nay anh Ph chưa trả chị tiền

gốc, tiền lãi đã trả đến hết tháng 3/2022, từ tháng 4/2022 đến nay anh Ph chưa trả chi tiền lãi, chi yêu cầu anh Ph thanh toán nhiều lần nhưng anh Ph không thanh toán được. Nay chi đề nghị buộc anh Ph thanh toán trả chi số tiền gốc 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), và tiền lãi 1%/tháng kể từ ngày 3/4/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm và tiếp tục tính lãi phát sinh và lãi chậm thi hành án.

Bị đơn anh Trần Văn Ph trình bày: Trong khoảng thời gian chung sống cùng chị N, anh có vay chị N tổng số tiền 40 triệu đồng như chị N trình bày là đúng, anh vay để sửa xe ô tô của anh, anh và chị N làm ăn kinh tế riêng. Khoảng tháng 7/2020 anh đã trả chị N đủ 40 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi tại nhà chị N, nhưng khi trả tiền anh không lấy lại giấy vay tiền và không có ai chứng kiến, anh chỉ có 1 USB nộp cho Tòa án do anh ghi âm ngày 13/7/2022 sau khi chị N khởi kiện anh, ngoài ra anh không có tài liệu nào khác để chứng minh đã trả tiền chị N. Nay chị N khởi kiện yêu cầu anh trả tiền gốc và tiền lãi, anh không đồng ý.

* Với nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L đã căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS; Điều 463, 465, 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 24, 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Buộc anh Trần Văn Ph thanh toán trả chị Nguyễn Thị N tổng số tiền theo 2 giấy biên nhận vay tiền ghi ngày 03/5/2019 là 44.986.700 đồng (Bốn mươi bốn triệu, chín trăm, tám mươi sáu nghìn, bảy trăm đồng), trong đó tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 4.986.700 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh và lãi chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 28/4/2023, bị đơn anh Trần Văn Ph nộp đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì anh đã trả tiền cho chị N rồi nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn buộc anh phải trả tiền cho chị N là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bị đơn là anh Trần Văn Ph trình bày: Anh xác định có vay khoản tiền 40 triệu như chị N trình bày. Tuy nhiên anh đã trả hết nợ cho chị N, anh không nhớ trả ngày nào, trả bao nhiêu tiền nhưng có đoạn ghi âm anh cung cấp cho Tòa án có thể hiện nội dung anh đã trả hết nợ cho chị N. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị xác định đoạn ghi âm anh Ph cung cấp cho Tòa án là ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị và anh Ph. Tuy nhiên, nội dung cuộc ghi âm không thể hiện là anh Ph trả chị khoản tiền gì, trả bao nhiêu tiền, trả khi nào. Kháng cáo của anh Ph là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn Ph, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Trần Văn Ph đề nghị thì thấy:

[1.1] Căn cứ các Giấy biên nhận vay tiền, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Ngày 03/5/2019 đương lịch, anh Trần Văn Ph có vay của chị Nguyễn Thị N 02 lần tiền, mỗi lần vay 20.000.000 đồng, tổng là 40.000.000 đồng, việc vay có lập thành văn bản, có chữ ký của hai bên, thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả trong giấy vay tiền. Chị N khai từ khi vay đến nay, anh Ph chưa trả chị N tiền gốc, tiền lãi thì đã trả đến hết tháng 3/2022. Từ tháng 4/2022 đến nay anh Ph chưa trả tiền lãi. Chị đã đòi nhiều lần nhưng anh Ph không trả. Anh Ph xác nhận có vay khoản tiền như chị N trình bày nhưng cho rằng đã trả hết nợ gốc, nợ lãi, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị N. Ngoài lời khai, anh Ph có cung cấp 1 USB chứa nội dung ghi âm cuộc nói chuyện giữa chị N và anh Ph. Tuy nhiên, anh Ph và chị N đều xác nhận nội dung cuộc ghi âm không thể hiện anh Ph trả khoản vay nào, trả bao nhiêu tiền, trả ngày nào. Như vậy, ngoài lời khai, anh Ph không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán số tiền 40.000.000 đồng đã vay ngày 03/5/2019 của chị N.

[1.2] Về tiền lãi: Chị N xác định anh Ph đã trả lãi đến hết tháng 3 năm 2022. Do đó, số tiền lãi anh Ph phải trả chị N đến ngày xét xử sơ thẩm (17/4/2023) là: 40.000.000 đồng x 12 tháng 14 ngày x 1%/tháng = 4.986.700 đồng.

[1.3] Từ những phân tích, nhận định ở trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh

Ph không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Ph.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Anh Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn Ph, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2023/DS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0014547 ngày 05/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận anh Ph đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2-Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Toà án nhân dân huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện TAND tối cao;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang